

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 60

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 17 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 57, hàng thứ hai từ dưới lên.

“Chín là huyền môn các pháp khác biệt trong mười đời thành tựu cùng một lúc. Huyền môn này biểu thị sự giãn co vô ngại. Tám huyền môn trước biểu thị tướng viên dung theo chiều ngang, huyền môn này biểu thị theo chiều dọc. Mười đời là đời quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi đời lại có quá khứ, hiện tại, vị lai, nên thành chín đời. Chín đời này nhập vào nhau thành một đời chung, một đời chung này hợp với chín đời trước nên thành mười đời”. Tám huyền môn trước, nói theo hiện nay là nói về không gian, nói về sự tương ưng, tương ưng vô ngại, hàm chứa nhau, chính là nhau một cách vô ngại, nói về việc an lập vi tế, toàn bộ đều nói về không gian. Chúng ta đã biết được tận hư không khắp pháp giới là một thể, quan hệ là một thể, về mặt thời gian mà nói, có quá khứ, hiện tại, vị lai, phải chăng cũng bao gồm trong đó? Đúng vậy. Vì sao? Thời gian và không gian cũng sanh ra từ trong một niệm, nó cũng không phải là thật, trong tự tánh không có thời gian và không gian, từ tám huyền môn trước chúng ta thể hội được điều này. Huyền môn này nói về thời gian, kinh văn nói “huyền môn này biểu thị sự giãn co”, giãn là thời gian dài, kéo dài; co là rút ngắn, thời gian ngắn. Vô ngại nghĩa là không có dài ngắn, một niệm chính là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp là thời gian dài, một niệm là thời gian ngắn, vô lượng kiếp chính là một niệm, trong kinh Hoa Nghiêm nói “niệm kiếp viên dung”, niệm là thời gian ngắn, kiếp là thời gian dài, đều viên dung tự tại, không chướng ngại.

Nếu muốn hỏi, đoạn phiền não thành Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Về lý mà nói là một niệm, một niệm giác ngộ thì phàm phu liền thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành phàm phu. Phật có biến thành phàm phu không? Phật không biến. Vì sao vậy? Bởi Phật sẽ không mê, sau khi giác rồi thì không mê trở lại nữa, đây là thật, không phải giả. Trong kinh Đại thừa đã nói rất rõ ràng sáng tỏ, lại chẳng phải nói một lần cho chúng ta, mà nói với chúng ta rất nhiều lần. Phật Bồ-tát vô cùng

từ bi, từng giây từng phút đều nhắc nhở chúng ta, khi nào chúng ta thật sự giác ngộ. Thế nào gọi là giác ngộ? Buông xuống liền giác ngộ, phải biết rằng chưa buông xuống là chưa giác ngộ, trong tình trạng chưa giác ngộ thì phải thường xuyên nhắc nhở bạn. Ngộ có hai loại là giải ngộ và chứng ngộ. Giải ngộ nghĩa là đã hiểu nhưng chưa làm được, chưa làm được thì có phải là thật sự hiểu không? Đại sư Chương Gia năm xưa nói với tôi là vẫn chưa hiểu, đừng cho rằng bạn đã giác ngộ, bạn cho rằng mình đã giác ngộ, đây là sai lầm rất lớn, thật sự buông xuống thì mới là giác ngộ. Khi đó đại sư nêu lên cho tôi một ví dụ, khiến tôi hiểu được đạo lý này, ngài nói trên bàn phía bên này để một đồng tiền bằng đồng, bên kia để một đồng tiền bằng vàng, bảo bạn hãy lấy một đồng, bạn muốn lấy đồng nào? Đương nhiên chúng ta muốn lấy tiền bằng vàng, không muốn lấy bằng đồng. Đó là gì? Bạn đã giác ngộ, chắc chắn biết lựa chọn, chọn được chính xác. Người không hiểu, không giác ngộ, họ thấy tiền đồng đẹp, nhất là tiền đồng mới thì nhìn rất đẹp, tiền vàng nếu cũ thì không đẹp bằng tiền đồng, bạn muốn cái nào? Chúng tôi đã hiểu được hàm nghĩa này. Cho nên nếu thật sự đã giác ngộ thì sao bạn không chọn Phật Bồ-tát? Bạn chắc chắn đến bên đó, bạn chắc chắn sẽ chọn cõi Thật báo trang nghiêm, bạn sẽ không chọn lục đạo luân hồi. Ở trong lục đạo nếu bạn thật sự giác ngộ thì chắc chắn bạn sẽ chọn thế giới Cực Lạc, bạn còn làm những việc gốc đó nữa sao?

Bạn xem, ngay trước mắt chúng ta, người niệm Phật vắng sanh hiện ra tướng lành cho chúng ta thấy, họ đã giác ngộ, giác ngộ điều gì? Vạn duyên buông xuống. Sau khi giác ngộ thì như thế nào? Thật sự là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu bốn chữ hồng danh A-di-đà Phật, không nói sáu chữ, ngoài thứ này ra thì trong tâm họ sạch sẽ, không có bất cứ thứ gì, không vướng mắc bất kỳ điều gì, họ ra đi tự tại, tiêu dao, thật sự ra đi, một chút cũng không giả. Những người lảng giềng, người sống ở gần họ đều nhìn thấy nhà người này phát ra ánh sáng, có mùi hương lạ, đây đều là ở thời mạt pháp chúng minh cho chúng ta thấy, họ đã thật sự giác ngộ. Người giác ngộ sẽ không còn làm việc gốc ghê tởm nữa, người giác ngộ sẽ không gây thêm phiền phức cho chính mình, họ đã giác ngộ rồi; người giác ngộ cũng sẽ không gây thêm phiền phức cho Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là chánh pháp cửu trụ. Chúng ta ngày nay từ chỗ giải ngộ, đã có giải ngộ, nhưng không cách nào đi đến giác ngộ, đó là vì chưa buông xuống tự tư tự lợi, chưa buông xuống danh văn lợi dưỡng, chưa buông xuống tham luyến đối với ngũ dục lục trần, chưa buông xuống tập khí phiền não tham sân si mạn của chúng ta. Cho nên mặc dù nghe hiểu rõ ràng sáng tỏ kinh

Đại thừa, nhưng trong đời sống thường ngày phiền não vẫn làm chủ, không phải giác tánh đang làm chủ. Giác tánh chính là tâm Bồ-đề.

Chúng tôi dùng mười chữ để miêu tả tâm Bồ-đề thì mọi người sẽ dễ hiểu: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Thể của tâm Bồ-đề là chân thành, chân là vĩnh hằng bất biến, thứ gì trong vũ trụ vĩnh hằng bất biến? Chỉ có chân tâm vĩnh hằng bất biến, chân tâm chính là bản tánh, là tự tánh, trong Hoàn Nguyên Quán nói “thể tự tánh thanh tịnh viên minh” vĩnh hằng bất biến. Kiến tánh là thấy điều gì? Chính là thấy điều này, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ngày nay chúng ta biết được có tự tánh, nhưng không thấy được tánh, cũng có nghĩa là tự tánh không thể đứng ra làm chủ. Nếu tự tánh làm chủ thì tập khí phiền não quét một phát là hết, không còn nữa, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều không tồn tại. Đại từ đại bi, Phật Bồ-tát, Bồ-tát này là pháp thân Bồ-tát, đại từ đại bi ứng hóa trong mười pháp giới, chúng ta không nói tứ thánh pháp giới, mà ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong nhân gian, “tùy tâm chúng sanh” chính là hằng thuận chúng sanh, “mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, chúng sanh mong muốn điều gì, các ngài đều có thể thị hiện, tuy thị hiện nhưng nhất định không có khởi tâm động niệm, nhất định không có phân biệt chấp trước, đây gọi là diệu dụng. Các ngài hiện tướng để làm gì? Hiện tướng để độ chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, làm ra hình dáng khiến vô vàn chúng sanh trên thế gian này nhìn thấy, trong chốc lát họ liền tỉnh ngộ. Người tập khí phiền não nặng, vừa tỉnh ngộ thì lập tức mê lại, giống như đang ngủ, kêu họ thức dậy, họ ừ một tiếng, vẫn chưa mở mắt, lại ngủ tiếp. Chúng ta học Phật chính là như vậy, nghe kinh giống như tỉnh được một chút, nhưng vẫn chưa xuống giường, vẫn chưa trở mình thì lại ngủ tiếp, có bao nhiêu người như vậy? Quá nhiều. Được mấy người tỉnh giấc liền ngồi dậy, đó gọi là thật sự giác ngộ. Trả lời một tiếng, ừ hử một tiếng rồi lại ngủ tiếp, như vậy không được!

Cho nên tổ sư nói với chúng ta ngộ rồi khởi tu. Tín giải hành chứng, bạn có thể tin, có thể hiểu, đây là giải ngộ. Ngộ rồi thì sao? Ngộ rồi thì tu hành. Tu điều gì? Phải giống như phần cuối của kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, trải sự luyện tâm, đây là thật tu. Năm xưa thầy Phương giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi, đặc biệt nêu ra đoạn 53 lần tham học này, thầy nói đây là trí tuệ chân thật. Đó không phải là giả, không phải ở trong sách vở, mà ở trong cuộc sống thường ngày, thật sự đoạn hết những tập khí phân biệt chấp trước; 53 lần tham học là gì? Chính là tất cả hiện tượng xã hội mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống thường ngày

từ sáng đến tối, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi ngày chúng ta đều đang tham học, bạn có ở đó luyện công phu hay không? Nhìn thấy những hình sắc đó, chúng ta luyện công phu gì? Luyện không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, luyện những điều này. Nếu quả thật không chấp trước, không chấp trước chính là không có ta, nhất định không có tự tư tự lợi, hễ có ta là có chấp trước.

A-la-hán không đơn giản, theo tiêu chuẩn trong kinh Kim Cang thì họ thật sự làm được không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, trong kinh Kim Cang đã nói rất rõ ràng, đó là hạng người nào? Tu-đà-hoàn. Tu-đà-hoàn cũng báo cáo chia sẻ với chúng ta, họ nói họ chứng được Tu-đà-hoàn, nhưng họ nhất định không có suy nghĩ về chứng đắc Tu-đà-hoàn, tại sao vậy? Nếu có suy nghĩ như vậy là đã chấp tướng. Chấp tướng thì là giả, không phải thật, bạn sẽ không chứng được; thật sự chứng đắc thì không hề có dấu vết, tâm địa thanh tịnh, đều không có dấu vết. Cho nên A-la-hán đạt được điều gì? Đạt được tâm thanh tịnh, đề kinh này là “thanh tịnh bình đẳng giác”, họ đã đạt được thanh tịnh. Nếu còn có ta, đó chính là ô nhiễm. Ta là gì? Là ô nhiễm của mặt-na trong a-lại-da thức, mặt-na là ý căn, ý ô nhiễm, chỉ cần có ta thì liền có bốn phiền não lớn thường đi cùng; ngã ái, ngã si, ngã mạn, đây chính là tham sân si, tham sân si là ba độc phiền não sinh ra đã có, bạn xem căn bệnh này sâu dày biết bao!

Sau khi giác ngộ, trong đời sống thường ngày, chúng ta đối người, đối việc, đối vật không có tâm tham, thuận cảnh không có tâm tham, nghịch cảnh không có tâm sân giận, đối nhân xử thế không có tâm ngạo mạn, không còn tham sân si. Bát luận ở nơi đâu đều biểu hiện tâm bình khí hòa, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảnh từ bi. Từ bi là được lưu xuất ra từ khiêm hạ, bản thân bạn không thể khiêm tốn, không thể khiêm hạ, thường không tôn trọng người, vậy tâm từ bi không có. Cổ nhân Trung Quốc nói “học vấn sâu thì ý khí bình”, người thật sự có học vấn, có đức hạnh, họ không nóng giận, họ tuyệt đối không ép buộc người khác, họ rất tùy thuận hòa hợp, vì sao vậy? Ngay cả ta họ còn không chấp trước thì lấy đâu ra cái của ta! Cái của ta là gì? Cái mà ta sở hữu, họ không có cái này. Ta và cái của ta đều không có, đều buông xuống hết, cho nên mới có thể thành chánh giác, chứng được A-la-hán. Nói với quý vị, chứng được A-la-hán thì không còn lục đạo, họ ra khỏi lục đạo luân hồi. Họ ở lục đạo là giáo hóa chúng sanh, cũng là để tu hành, tu điều gì? Họ đã buông xuống chấp trước, nhưng chưa buông xuống phân biệt, vẫn còn tâm phân biệt. Phân

biệt vi tế hơn chấp trước, tướng chấp trước rất thô, họ chưa buông xuống phân biệt. Tu là phân biệt trong lục đạo nhanh hơn tu trong tứ thánh pháp giới rất nhiều. Điều này giống như Phật nói với chúng ta trong kinh, chúng ta học Tịnh độ, tu hành ở cõi này còn thù thắng hơn tu hành ở thế giới Cực Lạc, tu hành ở thế giới Ta-bà một ngày bằng tu hành ở thế giới Cực Lạc một trăm năm, vì sao vậy? Ở nơi đây là sóng to gió lớn, ở thế giới Cực Lạc không có sóng gió, cho nên tiến bộ rất chậm, ở nơi này tiến độ rất nhanh, thành tựu nhanh, đọa lạc cũng nhanh.

Cho nên cõi nước mười phương, không thể nói nơi nào tốt nơi nào xấu, không thể nói được, không có tốt xấu. Tốt xấu không ở bên ngoài, tốt xấu ở chính mình, nếu mình biết tu thì cảnh giới này rất tốt. Chúng ta ở thế giới này nếu thật sự dụng công tu hành thì tương lai có thể vãng sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm. Nếu bạn không khéo học, không biết tu, bạn ở nơi này tu là cõi Phàm thánh đồng cư, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, để tiến lên cõi Thật báo trang nghiêm thì ít nhất phải cần mười kiếp nữa, cần thời gian dài như vậy. Nếu ở cõi này bạn thật sự biết tu, thì mấy mươi năm ở cõi này vượt hơn mười đại kiếp tu hành ở thế giới Cực Lạc. Bởi vì ở đây cảm dỗ quá nhiều, việc tốt cũng có, việc xấu cũng có, bạn ở nơi đây nếu thật sự tu đến không động tâm, không khởi tâm không động niệm, thấy được rõ ràng sáng tỏ, tường tận phân minh, song vẫn an nhiên bất động thì bạn thành công. Rõ ràng sáng tỏ là trí tuệ, tường tận phân minh là tuệ; như như bất động là định, không khởi tâm không động niệm là tự tánh vốn định. Công phu niệm Phật như vậy thì vãng sanh là sanh đến cõi Thật báo trang nghiêm, không phải cõi Phương tiện hữu dư. Thật sự làm được không chấp trước, không phân biệt, thì ở cõi Phương tiện hữu dư. Có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước, dùng câu Phật hiệu đè chặt xuống, không cho nó khởi hiện hành, đây gọi là công phu thành phiền, gọi là mang nghiệp vãng sanh, sanh về cõi Phàm thánh đồng cư, chúng ta phải hiểu rõ điều này. Sau đó đối với sự giãn co vô ngại của thời gian thì đã thật sự hiểu được.

Thế nên, nâng cao cảnh giới của chính mình, bạn xem phải dựa vào ai? Toàn bộ dựa vào chính mình. Chư Phật Bồ-tát thị hiện và giáo hóa đều là bình đẳng, Phật Bồ-tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta? Bạn nói xem Phật Bồ-tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta? Có phải kỳ vọng chúng ta nỗ lực học tập, chánh pháp cứu trụ, đời này chúng ta có thể vãng sanh với phẩm vị cao hay không? Nói thật ra, những thứ này đều là vọng tưởng của phàm phu chúng ta. Nếu Phật Bồ-tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta thì các ngài là phàm phu, không phải là Phật Bồ-tát, vì sao vậy? Các ngài đã khởi tâm động

niệm, không những khởi tâm động niệm, mà còn phân biệt chấp trước, làm gì có đạo lý như vậy! Nếu đến ứng hóa ở thế gian này của chúng ta thì các ngài đã thoát chuyển, thoát chuyển nên giống như chúng ta. Chúng ta đang ngộ nhận, các ngài không như vậy. Năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, ở cùng với chúng ta cũng cười cười nói nói, nhưng thật sự ngài chưa từng khởi tâm động niệm, ngài tài giỏi, tài giỏi là ở điểm này. Chúng ta nói theo nghĩa trong Phật giáo là niệm niệm tương ưng với tự tánh, ngài không tương ưng với phiền não. Khởi tâm động niệm là tương ưng với vô minh phiền não, phân biệt là tương ưng với trần sa phiền não, chấp trước là tương ưng với kiến tư phiền não, ngài hoàn toàn không có. Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ điều này rồi thì bạn mới biết tu hành như thế nào. Tu hành không rời khỏi đời sống, không rời khỏi con người, 53 lần tham học, nơi đâu cũng có thể đi, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Mười huyền môn chính là nói về sự sự vô ngại, không có chướng ngại, toàn bộ đều giúp bạn, thành tựu cho bạn. Bạn vừa tiếp xúc đến, tình trạng của chính mình như thế nào đều hiện ra hết, công phu sâu hay cạn lập tức liền hiện ra, đâu cần tìm tổ sư đại đức nào để ấn chứng? Không cần thiết! Nói cho bạn biết, những ấn chứng đó đều là biểu diễn, biểu diễn cho người thế gian xem, không phải là thật. Thứ thật thì đều không ở trong lời nói, chúng ta không thể không biết điều này.

“Tám huyền môn trước biểu thị tướng viên dung theo chiều ngang”, ngang là nói ngang khắp mười phương, đây chính là không gian. “Huyền môn này biểu thị theo chiều dọc”, dọc suốt ba đời, dọc là nói về thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Chúng ta nhìn bao quát mười huyền môn, thời gian không gian là một không phải hai, thời gian và không gian không thể phân chia, là một không phải hai. Trong không gian không có chướng ngại, trong thời gian cũng không có chướng ngại, được đại tự tại. “Mười đời”, thế nào gọi là mười đời? Nói về thời gian chúng ta đều biết quá khứ, hiện tại, vị lai, đây gọi là ba đời. Người Trung Quốc nói rất thực tế, từ mặt sự tướng mà nói, 30 năm gọi là một đời. Bạn xem chữ thế (世) của Trung Quốc là tam thập, 30 năm gọi là một đời. Thời xưa đa phần mỗi nhà đều có từ đường, trong từ đường có gia phả, bao nhiêu năm sửa gia phả một lần? 30 năm, 30 năm phải sửa gia phả một lần, vì sao vậy? Đời sau có trẻ nhỏ ra đời, nên thêm tên vào. Nhà Phật nói chín đời, giải thích chín đời như thế nào? Gồm ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ có quá khứ của quá khứ, hiện tại của quá khứ, tương lai của quá khứ, đây chính là ba đời quá khứ; hiện tại có quá khứ của hiện tại, hiện tại của hiện tại, tương lai của hiện tại, cũng có ba đời; vị lai có quá khứ của vị lai, hiện tại của vị lai, vị lai của vị lai,

hợp lại gọi là chín đời. Chín đời nhập vào nhau thành một đời chung. Cộng thêm một đời chung này vào nên gọi là mười đời. Bạn xem nhà Phật chia thời gian thành mười đời, chúng ta thông thường không thể nghĩ ra, gọi là mười đời xưa nay.

“Các pháp khác biệt trong mười đời này đồng thời hiển hiện đầy đủ, thế nên gọi là các pháp khác biệt thành tựu cùng một lúc”. Giải thích danh từ, thế nào gọi là “các pháp khác biệt thành tựu cùng một lúc”? Tốt quá, ở đây đã giải thích cho chúng ta, “các pháp khác biệt”, pháp của chín đời là khác biệt, quá khứ không phải là hiện tại, hiện tại không phải là vị lai, quá khứ của quá khứ không phải là hiện tại của quá khứ, đây là nói về mặt thời gian, thế nhưng như thế nào? “Đồng thời thành tựu”, đồng thời nghĩa là cùng lúc, đồng thời thành tựu, cho nên gọi là “khác biệt mà thành tựu cùng một lúc”. Khác biệt là chín đời, thành tựu là nhập vào nhau, hiển hiện đầy đủ. Đoạn đầu tiên của mười huyền môn, đoạn thứ nhất là nói tổng quát, là huyền môn “tương ưng đồng thời đầy đủ”. Không những là cùng lúc, mà nó còn cùng nơi, bởi vì tiêu đề của mỗi huyền môn là bảy chữ, nó đã được tỉnh lược, đúng ra là “cùng lúc cùng nơi hiển hiện đầy đủ”. Đến sau cùng, huyền môn cuối cùng chính là tổng kết, “chủ bạn viên mãn đầy đủ công đức”, đây là tổng kết.

Tiếp theo nêu lên kinh văn: *“Phẩm Sơ Phát Tâm Công Đức trong kinh Hoa Nghiêm, bản dịch đời Tấn nói”*. Chúng ta thường gọi bộ này là Lục Thập Hoa Nghiêm, được phiên dịch sớm nhất ở Trung Quốc, khi đó kinh văn truyền vào Trung Quốc đều thiếu sót không đầy đủ, cho nên chỉ có 36.000 bài tụng. Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm là 100.000 bài tụng, bạn xem chỉ có 36.000 bài tụng truyền vào, đại khái là một phần ba. Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm không được truyền vào Trung Quốc, đại khái sau khi truyền vào Trung Quốc thì gom góp lại chắc được một nửa, bộ kinh này quá lớn, phân lượng quá nhiều, cho nên rất dễ bị thất lạc. Trong kinh có đoạn như sau, “biết vô lượng kiếp là một niệm, biết một niệm tức là vô lượng kiếp”, đây chính là nói niệm kiếp viên dung. Cho nên thời gian và không gian, nó có tính chất như thế nào? Tông Pháp tướng nói rất rõ ràng. Điển tịch nhập môn của Pháp tướng là Bách Pháp Minh Môn Luận, bộ luận này do Bồ-tát Thiên Thân viết, căn cứ vào Du-già Sư Địa Luận, Du-già Sư Địa Luận do Bồ-tát Di-lặc tạo ra. Du-già Sư Địa Luận quy nạp tất cả pháp thành 660 pháp, Bồ-tát Thiên Thân cảm thấy đối với người sơ học mà nói thì quá phiền toái, phân lượng quá nhiều, không tiện lợi, ngài đã quy nạp 660 pháp này thành 100 pháp, tiện lợi cho hàng sơ học. 100 pháp này triển khai ra chính là 660 pháp, 660 pháp triển khai ra chính là tất cả pháp trong vũ trụ, cho nên 100 pháp là

quy nạp của tất cả pháp. 100 pháp này lại chia ra làm 5 loại lớn là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp, bất tương ưng hành pháp, pháp vô vi, cho nên gọi là *năm loại trăm pháp*¹, chia làm năm loại lớn. Bốn loại đầu tổng cộng có 94 pháp, đều là pháp hữu vi, hữu vi là có sanh có diệt; sáu pháp sau thuộc về pháp vô vi, pháp vô vi nghĩa là bạn không nhìn thấy nó có sanh diệt. Cho nên hư không được liệt vào pháp vô vi. Pháp vô vi, có thể nói là có thật vô vi, có tương tự vô vi, giống như hư không thuộc về tương tự vô vi, nó không phải là thật vô vi; thật vô vi chỉ có một thứ là chân như, chính là tự tánh, thể tự tánh thanh tịnh viên minh, nó thật sự là pháp vô vi, không có sanh diệt.

Không gian và thời gian được xếp vào pháp nào? Xếp vào pháp hữu vi, trong bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng, nó có một hiện tượng như vậy, nó không tương ưng với tâm pháp, tâm pháp là tám thức, tám tâm vương; nó cũng không tương ưng với tâm sở, tâm tâm sở này nếu nói theo chúng ta hiện nay thì chính là hiện tượng tinh thần, nó không thuộc về hiện tượng tinh thần; sắc pháp có 11 loại, sắc pháp chính là hiện tượng vật chất, nó cũng không thuộc về vật chất, cũng không thuộc về tinh thần, nhưng nó từ trong tinh thần và vật chất sản sinh ra, sản sinh ra song không thuộc về hai hiện tượng trên, không cùng loại với hai hiện tượng trên, nên gọi là bất tương ưng hành pháp, nói theo hiện nay thì gọi là khái niệm trừu tượng, nó không phải thật, mà là khái niệm trừu tượng. Thế nên trong trăm pháp có thời phân, thời phân chính là thời gian, ở đây chúng ta nói “mười đời xưa nay” là thuộc về thời phân; không gian gọi là phương phân, không gian có bốn phương, tám phương, trên dưới, trong Duy thức thì thời gian và không gian đều được gọi là bất tương ưng hành pháp, là khái niệm trừu tượng, không có thật, chúng từ đâu mà có? Đều từ một niệm mà sanh ra. Vũ trụ từ một niệm sanh ra, hiện nay nhà khoa học dần dần hứng thú với vấn

¹ Năm loại trăm pháp (*ngũ vị bách pháp* - 五位百法): 5 loại lớn gồm 100 pháp, gồm thân cả pháp hữu vi và vô vi, là cách phân loại sắp xếp các pháp của tông Duy thức:

1. Sắc pháp: chỉ cho thế giới vật chất.
2. Tâm pháp: chỉ cho thức chủ thể cấu tạo thành tâm.
3. Tâm sở pháp: chỉ cho tác dụng của tâm.
4. Tâm bất tương ưng hành pháp: chẳng phải sắc pháp và tâm pháp, mà chính là các pháp hữu vi không tương ưng với tâm, như: sinh trụ dị diệt, đó là các hiện tượng tồn tại.
5. Vô vi pháp: chỉ cho các pháp chẳng do tạo tác mà có, sự sinh diệt biến hóa của pháp này chẳng do nhân duyên, cũng không khởi tác dụng.

Tông Đại thừa Duy thức chia *tâm pháp* thành 8 loại, *tâm sở pháp* thành 51 loại, *sắc pháp* 11 loại, *bất tương ưng hành pháp* 24 loại, *vô vi pháp* 6 loại, tổng cộng 100 loại, nên gọi là 5 vị 100 pháp.

đề này, từ từ mọi người cũng đều khẳng định, thời gian sanh ra vũ trụ hết sức ngắn ngủi, do một niệm sanh ra. Cơ học lượng tử ngày nay nói về vấn đề này, càng nói càng gần với Phật pháp. Cho nên vô lượng kiếp và một niệm không khác biệt.

Vô lượng kiếp hiển hiện ra như thế nào? Là do từng niệm tích lũy lại, trên thực tế chỉ có một niệm, đây là thật. Có quá khứ hay không? Không có. Có một niệm này, từ một niệm này mà có quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu đoạn mất một niệm này, một niệm dừng lại thì không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Thật sự giống như chúng ta xem phim, xem phim trên màn chiếu, chúng ta biết những hình ảnh trên màn chiếu là từng tấm phim đèn chiếu độc lập riêng biệt, hình ảnh được chiếu bởi ánh đèn, tốc độ của nó trong một giây là 24 tấm phim, mỗi tấm phim đều khác nhau. Hình ảnh mà bạn hiện tại nhìn thấy chính là ảnh được chiếu của tấm phim hiện tại, nếu hình ảnh này bị cắt đi thì cũng không có quá khứ, cũng không có vị lai, đều không hề có. Bởi vì có tấm phim này, nó tiếp nối không dứt, do sự hiện tượng liên tục đó mà bạn thấy có quá khứ, thấy có vị lai, song nó là tướng hư ảo, không phải là thật. Rời khỏi một niệm này thì vô lượng kiếp không còn nữa, lấy đâu ra vô lượng kiếp! Vì có một niệm nên mới có vô lượng kiếp, vì có vô lượng kiếp nên mới có một niệm này, chúng ta phải biết chân tướng sự thật này.

Lực dụng của một niệm này không thể nghĩ bàn, ngày nay gọi là công năng, công năng của nó thật sự quá lớn, đây là một niệm. Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta có ba thứ trọn khắp, đều từ một niệm! Đầu tiên chúng ta phải biết, tinh thần và vật chất là một thể, quan niệm này vô cùng quan trọng. Toàn bộ vũ trụ là một thể, tôi ở trong vũ trụ, bạn cũng ở trong vũ trụ, chúng ta đều là một thể sinh mạng chung. Không những tôi và bạn ở trong đó, mà tất cả người và vật đều ở trong đó, tất cả động vật đều ở trong đó, tất cả thực vật như cây cối hoa cỏ cũng ở trong đó, núi sông đất đai cũng ở trong đó, bao gồm vô lượng tinh cầu, còn bao gồm các chiều không gian khác nhau, đều ở trong một niệm này, một niệm này thật là lợi hại! Cho nên ba thứ trọn khắp, thứ nhất là trọn khắp pháp giới, đây là gì? Năng lượng, thông tin trọn khắp pháp giới. Thứ hai là xuất sanh vô tận, thứ mà bạn có thể thấy, có thể nghe, có thể tiếp xúc, có thể tưởng tượng đều ở trong đó, vô lượng vô số vô tận, không có bờ bến, chính là từ một niệm này. Cho nên vũ trụ là từ một niệm mà sanh ra, toàn bộ đều chung một thể. Một niệm này đoạn rồi thì tất cả đều không có, đoạn rồi thì trở về tự tánh, nói theo Bách Pháp Minh Môn thì trở về pháp vô vi; 94 pháp đầu đều là

pháp hữu vi, pháp hữu vi do a-lại-da làm chủ, do a-lại-da biến ra, chuyển tám thức thành bốn trí thì trở về pháp vô vi.

Bốn trí là gì? Bốn trí chính là trí tuệ đức tướng mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, trí tuệ đức tướng của Như Lai liền biến thành bốn trí Bồ-đề, thế nhưng bốn trí này thế nào? Ẩn mà không hiện, chính là điều mà khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, cho nên nó có thể sanh vạn pháp. Vạn pháp trở về tự tánh, nó không sanh vạn pháp nữa, đó chính là vốn tự đầy đủ. Khi vốn tự đầy đủ là ẩn, bạn không thể nói là không có, nó không có gì hết, nhưng không thể nói nó không có; khi có thể sanh vạn pháp là hiện, hiển thị ra, hiển thị ra nhưng bạn không thể nói nó có, vì sao vậy? Sanh diệt trong từng sát-na, không phải là thật. Bạn nhất định phải biết, khi có thì giống như những hình ảnh trên màn chiếu điện ảnh, chúng có hay không? Có. Có phải thật có hay không? Không phải thật có. Những hiện tượng hình ảnh này không chướng ngại tự tánh, tự tánh là gì? Chúng ta dùng màn chiếu ví cho tự tánh, màn chiếu không chướng ngại sự phát sinh của hiện tượng, hiện tượng phát sinh không chướng ngại sự như như bất động của màn chiếu, trên màn chiếu thật sự cái gì cũng không có. Cái gì cũng không có này, phải từ những hình ảnh mà nhận ra trên màn chiếu cái gì cũng không có, tướng là giả, màn chiếu là thật, thật giả ở cùng nhau, chân vọng không hai, vọng không chướng ngại chân, chân không chướng ngại vọng, không có chướng ngại, chúng ta học được điều này thì gọi là thật tu hành.

Phật Bồ-tát thị hiện, hiện tượng, cũng là hiện ra hình ảnh ở trong, trong mười pháp giới, trong nhân gian. Chúng sanh trong mười pháp giới đều thuộc về thân nghiệp báo, vì sao xuất hiện cảnh giới này? Cảnh giới này không phải do người khác tạo ra, thấy đều không liên quan đến Phật Bồ-tát, thượng đế, hay đến ai cả, mà do nghiệp lực của bạn biến hiện ra, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật này thì ta phải có trách nhiệm đối với chính mình, cuộc sống của chúng ta trong đời này là hạnh phúc hay đau khổ đều không liên quan đến người khác, vì sao vậy? Ai làm chủ tể? Ý niệm của chúng ta, cũng chính là khởi tâm động niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta bất thiện thì chúng ta đến thế gian này phải chịu khổ, phải chịu nạn; tâm địa của chúng ta lương thiện, không có mảy may ý ác thì đến thế gian này để hưởng phước. Không có điều gì không phải là tự làm tự chịu, phải hiểu đạo lý này, không liên quan đến người nào cả. Nói cách khác, bạn cầu ai đó giúp đỡ thì người đó giúp

chỉ có hạn. Cầu Phật Bồ-tát giúp, Phật Bồ-tát bảo hộ cho bạn, các ngài có làm được hay không? Nếu làm được thì những khổ nạn của chúng ta ngày nay, nếu các ngài không hóa giải cho chúng ta thì tâm đại từ đại bi của các ngài ở đâu? Chẳng phải là giả sao? Từ bi đó chẳng phải là khẩu hiệu suông sao?

Cho nên phải biết rằng, Phật Bồ-tát không thể giúp được, Phật Bồ-tát giúp đỡ là tương đối, là có hạn. Thật sự làm chủ tể là chính mình, mình chịu giúp mình thì Phật Bồ-tát mới giúp được, các ngài mới giúp được mình. Bạn xem Tịnh tông nói, A-di-đà Phật thật tuyệt vời, là vua trong các Phật, “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, đây là chư Phật tán thán A-di-đà Phật, đã tán thán đến cực điểm, ngài giúp được chúng ta hay không? Được, mang nghiệp vãng sanh chính là điều ngài giúp chúng ta. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta niệm Phật thật sự đã có công phu, khi ngài đến tiếp dẫn, trước tiên Phật quang chiếu đến chúng ta, Phật quang vừa chiếu đến thì tội nghiệp của chúng ta liền tiêu trừ, không phải tiêu trừ hết sạch, ví dụ chúng ta đã đoạn một phẩm phiền não, Phật quang vừa chiếu đến liền biến thành đoạn hai phẩm, ngài chỉ có thể giúp được một phẩm. Nếu bạn có thể đoạn được năm phẩm phiền não, ngài vừa chiếu đến, gia trì thêm năm phẩm nữa thì mười phần phiền não của bạn liền đoạn hết. Ngài giúp là tương xứng, bạn có bao nhiêu công phu thì ngài có thể giúp bạn nâng cao; nếu bạn không có thì ngài chẳng cách nào để giúp. Nếu bạn không có công phu gì cả mà ngài có thể giúp bạn, thì có lẽ chúng ta đã được độ hết rồi, không cần tu hành, cũng không cần niệm Phật, như thế mới gọi là từ bi đến cực điểm. Bạn xem, vẫn phải dựa vào chính mình.

Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta, ngài gia trì cho chúng ta bằng cách nào? Giảng kinh dạy học, thật vậy, sự gia trì của Phật Bồ-tát cho chúng ta giống như thầy giáo trong lớp học gia trì cho chúng ta vậy, là cùng một đạo lý. Thầy giáo dạy học, nếu bản thân chúng ta không hết lòng học tập thì không đạt được gì hết. Thầy giáo dạy chúng ta, chúng ta nghe hiểu rồi, thật sự tin tưởng, y giáo phụng hành thì sẽ đạt được. Thầy giáo chỉ làm được việc khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính mình. Khai có nghĩa là khai mở, khai phát; thị là thị hiện, biểu diễn cho bạn xem. Khai là ngôn giáo, thị là thân giáo, thầy giáo miệng dạy thân làm, làm ra tấm gương cho bạn xem, thầy giáo chỉ làm được đến bước này. Học trò phải ngộ, sau khi xem rồi phải giác ngộ, ngộ rồi phải học theo thầy, phải hành, hành thì mới có thể vào được. Cho nên ngộ nhập là việc của học trò, việc này thầy giáo không thể giúp gì được. Bạn phải ngộ, bạn phải vào được cảnh giới này, là khai thị ngộ nhập.

Học trò làm sao ngộ nhập? Học trò có bốn chữ là tín giải hành chứng, tín giải hành là ngộ; chứng là nhập, trong hành có nhập, chứng là nhập viên mãn. Cho nên học trò ngộ là nhờ tín giải, có thể tin có thể hiểu, đây là ngộ, ngộ nhập, khai thị ngộ nhập.

Cho nên ân đức của thầy giáo và ân đức của cha mẹ là ngang nhau, thân mạng của chúng ta có được từ cha mẹ, đây là ân dưỡng dục, thầy giáo là ân dạy dỗ. Chúng ta phải hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính với thầy giáo, hiếu thân tôn sư, đây là đức lớn, là nền tảng của tất cả mọi đức hạnh, Trung Quốc mấy ngàn năm đều hết sức chú trọng vấn đề này, rất xem trọng hiếu đạo và sư đạo. Trước đây người làm thầy rất vất vả, đời sống của thầy giáo không được bảo đảm, không như trường học của quốc gia hiện nay, mỗi tháng thầy giáo được trả lương, có đãi ngộ, sau khi về hưu còn được nhà nước chăm lo. Thầy giáo trước đây không có người chăm lo, thầy dạy học không thu học phí, không có quy định học phí, Khổng phu tử làm mô phạm cho chúng ta, ngài tiếp nhận cúng dường của phụ huynh học sinh, đây là tùy duyên, không có mức nhất định. Gia cảnh học trò giàu có thì tặng nhiều một chút, cúng dường nhiều một chút; gia cảnh học trò hết sức nghèo khó thì hoàn toàn miễn phí, đôi khi thầy có dư còn giúp cho học trò. Cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay, trong xã hội có hai loại người được mọi người tôn kính nhất, một là thầy giáo, sự nghiệp cả đời là dạy học; hai là thầy thuốc, thầy thuốc là cứu người, không phải kiếm tiền, họ là cứu người. Nhất định phải chữa khỏi bệnh và cứu sống người. Sau khi bệnh tình hồi phục khỏe mạnh thì tặng một chút quà cho thầy thuốc, cho bác sĩ, đều là tùy phận tùy sức, không giống với hiện nay, hiện nay hoàn toàn biến thành hành vi mua bán rồi. Bởi vậy thời xưa hai loại người này sống trong xã hội đều rất đạu bạc, đời sống vật chất không tốt, nhưng được mọi người tôn kính nhất, họ là người cứu người, cứu đời. Nếu quý vị xem cổ lễ thì sẽ hiểu rõ.

Cho nên sau khi chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì biết phải dựa vào chính mình. Dựa vào chính mình có chắc chắn hay không? Tuyệt đối chắc chắn, bạn thật sự hiểu rõ đạo lý, thật sự giác ngộ, vì sao vậy? Vì trong tự tánh có trí tuệ viên mãn, có đức năng viên mãn, có tướng hảo viên mãn, hiện nay thế tục chúng ta gọi tướng hảo là phước báo, không thiếu điều gì. Vì sao phải minh tâm kiến tánh? Kiến tánh rồi thì sẽ đạt được hết, bạn xem, khai trí tuệ, thành tựu đức, thành tựu tướng hảo. Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, hiện nay ta hiểu được, ý niệm có thể chuyển biến tất cả, năng lực của ý niệm quá lớn, ý niệm là đáng tạo hóa, ta từ đâu đến? Ai tạo ra ta? Ý niệm tạo, ý niệm của ta tạo nên thân thể này của ta.

Nếu ý niệm này là thuần tịnh thuần thiện thì quá tuyệt vời! Bạn thật sự thành Phật rồi. Lợi ích thứ nhất là thân tâm khỏe mạnh, không bệnh tật, già mà không suy. Tuổi tác lớn, sống đến 100-200 tuổi vẫn giống như người trẻ, đây là phước báo, từ đâu mà có? Chính bạn tạo nên. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp, bạn học được thì có thể tạo ra như vậy. Trước đây tôi đã từng nói không ít lần, nếu bạn thật sự biết học Phật, bạn đều hiểu rõ những đạo lý trong kinh đức Phật nói, nếu có thể ứng dụng các phương pháp đó, vậy bạn học Phật năm nào thì bạn sẽ vĩnh viễn duy trì trạng thái của năm đó. Bạn 30 tuổi học Phật thì năm nào bạn cũng là 30 tuổi, sống đến 100 tuổi vẫn là 30 tuổi; bạn học Phật năm 20 tuổi, sống đến 100 tuổi vẫn là 20 tuổi, bạn có thể duy trì được. Nếu không duy trì được thì sức mạnh của ý niệm này chẳng có gì hiếm lạ, sức mạnh của ý niệm có thể tạo nên vũ trụ, nếu thân thể của mình vẫn chưa được tự tại, vẫn còn chướng ngại, vậy thì sao được, sao có thể nói được thông? Phật làm thế nào thành Phật? Dựa vào ý niệm, thuần tịnh thuần thiện.

Đức Phật dạy chúng ta, nếu muốn khỏe mạnh sống lâu, đời sống vật chất cũng đạt được tự tại, “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, đây là năm xưa khi bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia đã nói cho tôi biết. Thế nhưng ngài nói rất rõ ràng, tuy có cầu ắt ứng nhưng phải cầu như lý như pháp, nếu không hợp lý, không hợp pháp thì không có cảm ứng, như lý như pháp. Lý là tánh đức, pháp là phương pháp tương ứng với tánh đức. Cầu tài, tài từ đâu mà có? Đây là năm xưa thầy đã dạy tôi, tài có được từ bố thí tài. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, rất nhiều người có tiền của ngàn tỉ, đây là trong mệnh của họ có, vì sao họ có? Trong đời quá khứ họ hoan hỷ tu bố thí tài, nên họ đời này họ được giàu có. Vì sao đời này bần cùng? Đời quá khứ không tu bố thí tài, không chịu tu nên trong mệnh của bạn không có của, bất luận bạn làm nghề gì đều không kiếm ra tiền, trong mệnh không có tiền. Trong mệnh không có, bây giờ mình tu nhân có được hay không? Được, hiện nay hiểu được, bạn liền tu bố thí tài, hoan hỷ bố thí, đầu tiên phải có tâm này, hoan hỷ bố thí, hoan hỷ giúp đỡ những người cần tiền, bạn đều hoan hỷ giúp họ, càng bố thí càng có nhiều, thật sự không sai chút nào. Thầy dạy tôi phương pháp này, tôi dùng đến nay đã 59 năm, đúng là càng bố thí càng có nhiều, càng có nhiều càng bố thí, nguồn tiền của bạn sẽ không bao giờ dùng lại, giống như thủy triều vậy. Tuyệt đối đừng giữ tiền tài ở một chỗ, vừa giữ thì hồng ngay, liền biến thành nước chết, nước chết thì không lưu thông, tiền tài của bạn sẽ có hạn, bên này đến, bên kia đi, cho nên tiền tài còn gọi là thông hóa, nó phải lưu thông, liên tục không gián đoạn, tự tại biết bao! Thông minh trí tuệ là nhờ bố thí pháp, khỏe mạnh sống lâu là nhờ bố thí vô úy. Vô úy nghĩa là khi thấy

chúng sanh gặp khó khăn, khi bất an, khi có lo sợ, bạn có thể giúp họ, bạn có thể hóa giải nỗi lo sợ và ưu tư của họ, những việc này đều thuộc về bố thí vô úy. Đặc biệt là việc ăn uống của chúng ta, Phật giáo Trung Quốc đề xướng ăn chay là thuộc về bố thí vô úy, khiến tất cả chúng sanh nhìn thấy mình đều không sợ hãi, chúng ta bảo vệ chúng, để chúng được an ổn. Có thể thật sự phát tâm chăm lo người già, hiếu dưỡng cha mẹ, người ngang tuổi cha mẹ mình thì đều phải chăm sóc họ giống như cha mẹ của mình vậy, đây chính là đạo khỏe mạnh sống lâu. Ngày nay ba thứ này ai cũng ngưỡng mộ, ai cũng muốn có, thế nhưng họ không chịu tu nhân, vì vậy không thể đạt được. Cho nên nếu bạn muốn có được thì bạn phải thật làm, xả tài được tài. Thế nên “xả đắc”, đây là thuật ngữ trong nhà Phật, bạn xả càng nhiều thì càng được nhiều. Thế nhưng xả đắc có hai ý nghĩa, nghĩa thứ nhất là bạn xả thì nhất định có đắc, nghĩa thứ hai là xả cái đạt được, tức là những thứ bạn đạt được cũng phải xả đi, không được giữ lại, nếu bạn giữ lại thì rất có hạn, bạn chỉ được bấy nhiêu đó thôi. Nếu những thứ đạt được mà cũng có thể xả thì bạn càng được nhiều hơn, về sau sẽ không có giới hạn.

Đây là đức Phật dạy chúng ta, đạo đề phát tài, đạo đề dưỡng sinh, tu từ đâu? Nhất định phải tu từ căn bản, như cây cối phải có rễ, rễ phải sâu, rễ sâu gốc chắc, như vậy thì tiền đồ phát triển sau này của bạn là vô lượng vô biên, đây là đạo lý nhất định. Gốc rễ là gì? Thật ra mà nói, gốc rễ chính là hai chữ hiếu kính, tất cả đức hạnh của pháp thế gian và xuất thế gian đều xuất phát từ đây, đều từ nơi này mà sinh ra. Ở Trung Quốc, ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức đều lấy hiếu kính làm trung tâm. Đức Phật dạy chúng ta tịnh nghiệp tam phước là tổng cương lĩnh của giáo pháp Đại thừa, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, phần khai tông minh nghĩa là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, hai câu này đề ở phía trước, đây là rễ, gốc rễ trọng yếu. Hai chữ hiếu kính này làm sao để thực hiện? Phải làm thế nào? Có rất nhiều phương pháp, trong kinh điển Đại Tiểu thừa đều nói rất nhiều. Bồ-tát rất biết học, đã đem thập thiện triển khai ra thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, thập thiện thật sự làm được từng li từng tí, làm được thật sự viên mãn thì các ngài thành Phật. Trước đó chúng tôi đã nói, thập thiện triển khai ra là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên, chúng ta thật sự làm được Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, thực hiện vào trong đời sống thường ngày, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, vậy thì bạn có gốc rễ, nói theo pháp thế gian thì đó là gốc rễ của thánh hiền; theo Phật pháp mà nói thì là gốc rễ của Phật Bồ-tát, phải thật làm mới được. Thật sự làm được rồi thì trong pháp thế gian bạn là thiện nhân quân tử; trong pháp xuất thế gian bạn là thiện tri thức chân thật, trong kinh nói

“thiện nam tử, thiện nữ nhân”, bạn giống như Bồ-tát, ở bất cứ nơi đâu cũng làm cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Ngày nay chúng ta nói là người có duyên tốt, Phật pháp gọi là pháp duyên thù thắng.

Giữa người với người làm thế nào chung sống? Thế Tôn dạy chúng ta bốn pháp, qua lại giữa người với người gọi là tứ nhiếp pháp, giống như ngày nay gọi là cách quan hệ xã hội. Tứ nhiếp pháp, thứ nhất là bố thí, chúng ta thường gọi là kết duyên. Bố thí ở đây không giống ý nghĩa của bố thí trong lục độ, bố thí trong lục độ là đoạn phiền não, bố thí đi tâm keo kiệt bần sần, có nghĩa là như vậy. Bố thí trong tứ nhiếp pháp chính là ngày nay gọi là tặng quà, mời khách, quà nhiều người không trách, đây là bước đầu tiên khi xây dựng mối quan hệ với người khác, rất quan trọng. Nếu bạn thường xuyên tặng quà, thường xuyên mời khách thì mối quan hệ này sẽ tốt. Thứ hai là ái ngữ, biết được quan hệ qua lại giữa người với người, điều quan trọng nhất là giao lưu. Người hiện nay gọi là giao lưu, phải đối đãi chân thành, phải nghĩ cho đối phương nhiều hơn, đừng chỉ nghĩ cho bản thân. Nếu bạn có thể nghĩ cho đối phương thì đây là ái ngữ chân thật, suy nghĩ cho đối phương, nếu đối phương có lỗi thì phải biết khuyên nhủ, trong đây đều có phương tiện khéo léo. Mọi việc làm hành vi đều là phục vụ cho chúng sanh, đương nhiên những đối tượng mà chúng ta tiếp đãi cũng chính là đối tượng phục vụ. Cuối cùng là đồng sự, điều này Bồ-tát mới có thể làm được. Hiện nay chúng ta không phải là Bồ-tát, không phải là Bồ-tát, cho nên việc đồng sự này chỉ có thể nói là đồng học, chúng ta cùng nhau học tập Phật Bồ-tát, học tập thánh hiền nhân, như vậy thì đúng. Đồng sự thật sự của Bồ-tát, chúng ta thấy được trong 53 lần tham học, nhưng không được học theo, chúng ta không học được, nếu chúng ta học theo thì sẽ bị họ lôi đi mất, sẽ đọa lạc. Cho nên trong tứ nhiếp pháp, ta làm ba điều đầu là bố thí, ái ngữ, lợi hành; còn đồng sự thì dừng lại ở chỗ cùng học tập với thánh hiền, cùng học tập với Phật Bồ-tát, vậy thì không có vấn đề gì, đây là tiếp dẫn chúng sanh. Chúng ta làm thế nào có thể chung sống với mọi người được hòa thuận, người thế gian gọi là tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác, điều này hết sức quan trọng. Nhất định phải học được thật sự tôn trọng người khác, bản thân nhất định phải khiêm hạ, tôn trọng người khác, quan tâm người khác, chăm sóc người khác, giúp đỡ người khác, điều này vô cùng quan trọng. Nhất là khi người khác có nhu cầu cần giúp đỡ, khi họ gặp khó khăn, ta phải chăm sóc, chân thành chăm lo, không có ý niệm tự lợi, không có tâm yêu cầu người khác phải báo đáp, như vậy mới là tâm chân thành. Chúng ta đối xử tốt với người, hy vọng sau này người ta cũng đối xử tốt với mình, vậy sai rồi; không có ý niệm như vậy, chỉ có cho đi, không cầu báo

đáp, vì sao vậy? Bởi vì chúng sanh với mình là một thể. Cho nên *kiến hòa đồng giải* rất quan trọng, đây mới là nền tảng thật sự, đây là một thể, còn thân thiết hơn một gia đình.

Kinh vẫn tiếp theo nói, “*phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói ‘trọn hết thủy kiếp là một niệm, ta trong một niệm thấy ba đời’, đều hiển bày ý nghĩa giãn co đồng thời, ba đời như nhau*”. Giãn là thời gian dài, co là thời gian ngắn, là một niệm, ba đời chính là quá khứ, hiện tại, vị lai. “*Thế nên Đại Sư nói: ‘như giấc mộng một đêm kéo dài cả trăm năm’*”. Điều này giống như “mộng hoàng lương” mà cổ nhân Trung Quốc nói, đây là một bài văn trong tiểu thuyết truyền kỳ, bài văn này có trong quốc văn ngày xưa, trong sách quốc văn của trung học đều có, những người cỡ tuổi tôi hầu như đều học qua. Đây là một bài ngụ ngôn nói về một anh tú tài nặng tâm danh lợi, ở trong đạo quán, trong lúc nghỉ ngơi đã ngủ gật, đạo sĩ ngồi tĩnh tọa ở bên cạnh, một bên đang nấu chút thức ăn, nấu hoàng lương, chính là hạt cao lương, hạt kê. Khi tỉnh mộng thì anh đã ở trong mộng mấy mươi năm, nằm mộng thấy mình đi thi, thi đậu, về sau đậu trạng nguyên ra làm quan; đã báo ơn người mình yêu thích, báo thù kẻ mình không ưa; sau cùng tuổi tác cao thì cáo lão về quê. Sau khi tỉnh mộng, hoàng lương nấu vẫn chưa chín. Đây chính là nói thời gian tuy rất ngắn nhưng ở trong mộng đã trải qua mấy mươi năm, đời người như giấc mộng! Hoàn cảnh thực tế cũng rất giống như vậy. Chúng tôi nhớ năm xưa khi mới học Phật, còn rất trẻ, chớp mắt mấy mươi năm đã trôi qua, thật sự như một khảy ngón tay. Ngày trước tôi đến Hồng Kông, do hai vị đại đức mời tôi, một vị là xuất gia, vị kia là tại gia, vị xuất gia là pháp sư Thánh Hoài, hai vị này hiện nay đều không còn. Thời đó thỉnh chúng đến nghe tôi giảng kinh có rất nhiều pháp sư, ngôi hàng đầu đầu là pháp sư, hầu như đa số đều không còn, đời người ngắn ngủi khổ sở, đã hơn 30 năm. Còn nhớ khi đó tôi hình như là 50 tuổi, đến Hồng Kông giảng kinh, hình như là năm 1977, năm đó tôi 50 hay 51 tuổi. Thời gian trôi qua rất nhanh, nói rằng 100 tuổi, hiện nay chúng ta cảm thấy 100 tuổi quá ngắn, một khảy ngón tay mà thôi, không phải rất dài.

“*Trong kinh này cũng có nhiều đoạn hiển thị điều này*”, kinh này là chỉ cho kinh Vô Lượng Thọ cũng có các kinh văn như vậy. “*Như phẩm Đại Giáo DUYÊN Khởi*”, trong đây có câu kinh văn nói rằng, “*có thể trong một niệm trụ vô lượng ức kiếp*”. “Trong một niệm” chính là một niệm, một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng ức kiếp, lời này là thật. Chỉ cần hiện tượng dao động sống này không gián đoạn thì sự sanh diệt của ý niệm này không dừng, niệm niệm không dừng, niệm

trước diệt niệm sau liền sanh, niệm sau sanh nhờ đâu? Nhờ niệm trước, không có niệm trước lấy đâu ra niệm sau? Niệm kiếp viên dung. Nói lời thật với bạn, tất cả chúng sanh và chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ, sống ngay lúc này, đây mới là chân tướng sự thật. Kinh Kim Cang nói ba tâm không thể được, ý nghĩa đó nói được rất sâu, tâm quá khứ không thể được, quá khứ đã qua rồi, không thể tìm lại được nữa; tâm hiện tại không thể được, nói hiện tại, hiện tại cũng trôi qua rồi; tâm vị lai còn ở tương lai, vẫn chưa đến. Điều này đều nói về thời gian, thời gian là một khái niệm. Chúng ta hiểu rồi, khéo vận dụng nó thì bạn mới không nóng vội, công phu của mình đến khi nào mới có thể thành tựu? Ta cầu vãng sanh, trong đời này có thể vãng sanh hay không? Sau khi bạn hiểu rõ về thời gian, bạn sẽ buông xuống ý niệm này, có thể vãng sanh hay không là ở trong một niệm. Nguyên thứ 18 trong 48 nguyện của A-di-đà Phật nói được rất hay, vào lúc lâm chung, nếu một niệm sau cùng là cầu sanh Tịnh độ thì bạn chắc chắn được sanh. Chúng ta nên học như thế nào? Phải xem một niệm hiện nay như một niệm cuối cùng, niệm niệm đều đang cầu vãng sanh thì có lý nào không vãng sanh! Những người niệm Phật vãng sanh kia đều là đạo lý này. Không được chần chờ, cho rằng vẫn còn lâu, trước mắt không cần gấp, đợi đến lâm chung hãy niệm Phật! Như vậy sai rồi, phải ngay lúc này. Người thật sự biết dụng công, người thật sự thành tựu thì nắm chắc lấy hôm nay, không nghĩ đến quá khứ, cũng không nghĩ về tương lai, đây gọi là sống ngay lúc này.

Tiếp theo là, *“phẩm Đức Tuân Phổ Hiền”*, đây là phẩm thứ hai - Đức Tuân Phổ Hiền, *“trong khoảng một niệm, đi khắp hết thấy cõi Phật”*. Điều này hiện nay chúng ta không làm được, nhưng đây là việc ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là như vậy, chúng ta đến đó, cảnh giới này chắc chắn sẽ hiện tiền, hiện tiền khi nào? Sanh đến thế giới Cực Lạc liền có thể hiện tiền, vì sao vậy? Trong đại nguyện của A-di-đà Phật có nói, chúng sanh trong mười phương thế giới niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, những người đó “đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí”, đây là lời nguyện của A-di-đà Phật, chắc chắn không phải giả. Bồ-tát A-duy-việt-trí là thế nào? Chứng đắc viên mãn tam bất thoái, theo kinh văn trong kinh Hoa Nghiêm là Sơ trụ của Viên giáo trở lên, là phần chứng tức Phật, cũng có một số tổ sư đại đức nói là từ Thất địa trở lên, có cách nói như vậy, rất tuyệt vời! Cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày ngoài việc thân cận bổn sư, không rời A-di-đà Phật, nghe kinh học giáo, đồng thời có thể phân thân đi tham học với chư Phật trong mười phương thế giới. Trong kinh Di-đà nói mười vạn ức, mười vạn ức này có ý nghĩa biểu pháp. Bởi vì Phật nói thế giới Cực Lạc cách thế

giới của chúng ta là mười vạn ức cõi Phật, nói mười vạn ức nghĩa là nói bạn sanh đến thế giới Cực Lạc, nếu bạn muốn trở về thăm nhà thì lúc nào cũng có thể được, là ý nghĩa như vậy. Trên thực tế đâu phải chỉ có mười vạn ức! Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới, bạn đều có thể trong khoảng một niệm phân thân đi tham học. Chẳng phải Phật dạy chúng ta tu phước tu tuệ hay sao? Làm thế nào để tu phước lớn nhất? Cúng dường Phật, bạn xem mỗi ngày bạn cúng dường một vị Phật thì phước báo đã vô cùng tận, mỗi ngày bạn cúng dường tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, phước báo đó của bạn lớn biết bao! Đây là tu phước. Tu tuệ là nghe kinh học giáo, mỗi vị Phật nói cho bạn một câu thôi thì bạn đã giỏi lắm rồi, bạn học một ngày, e rằng những điều Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng trong 49 năm chỉ vài giây là bạn học xong. Cho nên đến thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, thành tựu vô lượng trí tuệ, thành tựu vô lượng phước báo, chúng được Phật quả viên mãn. Phật quả viên mãn chính là phước báo viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Nơi này có thể không đi sao? Chúng ta ở thế giới Ta-bà mỗi ngày chịu khổ, oan uổng quá! Nếu bạn hiểu được, thật sự hiểu rõ rồi thì chỉ mong đi cho mau, hôm nay đi luôn, như vậy là bạn đã thật sự giác ngộ. Cho nên thật sự rõ ràng rồi, bạn sẽ không còn lưu luyến thế gian này nữa, đây là thật, nên buông xuống thế gian này. Nếu còn lưu luyến, vậy đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi quay trở lại, trở lại là thân Bồ-tát, trở lại không phải do nghiệp báo, mà là thế nào? Thừa nguyện tái lai, giúp những chúng sanh có duyên với mình ở thế giới Ta-bà. Bạn có duyên với họ, họ sẽ nghe theo lời dạy của bạn, bạn đến dạy họ, bạn đến đưa họ cùng đi, như vậy sẽ khác.

“Lại nữa, phẩm Ca Thán Phật Đức nói”, đây là phẩm thứ 27, “trong thời gian một bữa ăn, qua lại vô biên cõi tịnh khắp mười phương”. Bạn xem câu này hay biết bao! “Thời gian một bữa ăn” là thời gian ăn một bữa cơm, chúng ta ăn một bữa cơm thông thường khoảng nửa tiếng, sẽ không vượt quá một tiếng đồng hồ, thời gian một bữa ăn. “Qua lại” nghĩa là đi qua đi lại, “vô biên cõi tịnh khắp mười phương”. Không phải là mười vạn ức, nói thật với bạn, mười vạn ức là con số rất nhỏ, đây là vô lượng vô biên cõi nước thanh tịnh của chư Phật trong mười phương thế giới, bạn xem hiện tượng này là như vậy. Thế nên vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian không còn nữa, không gian không còn nữa. Không có thời gian là không có trước sau, cho nên chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, đây là nói tất cả chư Phật trong mười phương ba đời; không có không gian chính là không có khoảng cách, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật trong mười phương ở đâu? Đều ở ngay đây, bạn khởi lên

một ý niệm thì thật sự đến đó, niệm kiếp viên dung. Trong bộ kinh này nói cho chúng ta biết chân tướng trong cõi nước của chư Phật, cũng chính là chân tướng của vũ trụ. Hiện nay chúng ta hoàn toàn sống ở trong mộng, trong Chứng Đạo Ca nói rất hay, trong kinh điển đức Phật thường dùng mộng huyễn bọt bóng làm ví dụ, chúng ta đã học Phật, đã nghe kinh giáo thì cần phải thật sự tỉnh mộng. Sau khi tỉnh mộng chính là giác ngộ, ngộ rồi thì mình phải thật tu, tu cái gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tóm lại chỉ nói một câu, đều dạy bạn buông xuống. Buông xuống thì cảnh giới liền ở trước mắt, bạn liền khế nhập. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.